TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19-8-2026
V/v tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng, yêu cầu xác định tài sản riêng, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm.

2. Ông Nguyễn Công Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng, yêu cầu xác định tài sản riêng, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 24/7/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 03/8/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lăng Văn D, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn NH (nay là thôn TH), xã Hl, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị đơn có yêu cầu phản tố:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn NH (nay là thôn TH), xã Hl, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có yêu cầu phản tố:* Ông Trần Công Th - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư V, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ trụ sở: Số *, đường NK, TDP. NG, phường BG, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957. Vắng mặt.

2. Chị Lăng Thị V, sinh năm 1966. Có mặt.

3. Chị Lăng Thị H1, sinh năm 1978. Có mặt.

4. Anh Lăng Văn Th, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn NH (nay là thôn TH), xã Hl, tỉnh Lạng Sơn.

5. Chị Lăng Thị K, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn Ch, xã TS, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Anh Lăng Văn T1, sinh năm 1975, nơi cư trú: thôn NH (nay là thôn TH), xã Hl, tỉnh Lạng Sơn, hiện đang chấp hành án tại Phân trại số *, trại giam NL – Bộ Công An, địa chỉ: thôn T, xã TY, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

7. Chị Lăng Hoàng D, sinh năm 2008, địa chỉ: Thôn NH (nay là thôn TH), xã Hl, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HL, tỉnh Lạng Sơn. địa chỉ: Số *, đường *, khu AN, xã Hl, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lý Thị Kim O – Chuyên viên phòng Kinh tế xã Hl, tỉnh Lạng Sơn (theo văn bản ủy quyền số 704/GUQ-UBND, ngày 30/6/2026). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2025 và các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lăng Văn D trình bày: Anh và chị Hoàng Thị L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn. Tại quyết định này anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên anh và chị Hoàng Thị L hiện vẫn ở chung trên một mảnh đất.

Qúa trình hôn nhân, anh có khối tài sản riêng là thửa đất số 312, tờ bản đồ 36, diện tích 2477,4m^2, mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn (134,6m^2) đất trồng cây lâu năm (2342,8m^2), địa chỉ thửa đất tại thôn Nhất Hà, xã Hl, tỉnh Lạng Sơn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 895590, số vào sổ cấp GCN: CN01152 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hữu Lũng cấp ngày 30/11/2023 đứng tên Lăng Văn D; các thửa đất số 50, diện tích 609m^2; số 83, diện tích 630m^2; số 188, diện tích 595m^2 đều thuộc tờ bản đồ số 36 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 895559, số vào sổ cấp GCN CN 01153 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hữu Lũng cấp ngày 04/12/2023 cho Lăng Văn D. Nguồn gốc các thửa đất này là do bố mẹ anh là ông Lăng Văn Cẩu, sinh năm 1940 (chết năm 2025) và bà Nguyễn Thị H tặng cho riêng anh nên anh yêu cầu Tòa án công nhận các phần đất trên là tài sản của riêng anh.

Giữa anh và chị Hoàng Thị L có khối tài sản chung gồm: 01 nhà ở chính, 01 bếp, 01 nhà tắm, 01 nhà vệ sinh, 01 chuồng gà, 01 nhà dùng làm quán, 10 cây mít; 01 cây sấu; 01 vú sữa; 01 cây hoàng đàn; 03 cây mác mật; 01 cây xoan, các tài sản trên đầu nằm trên thửa đất số số 312, tờ bản đồ 36 và 179 cây keo năm trên thửa đất 188, tờ bản đồ 36. Anh yêu cầu được quản lý sử dụng các tài sản trên đất và trả ½ giá

trị chênh lệch tài sản cho chị Hoàng Thị L và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này do các bên đã thỏa thuận được với nhau tại buổi Tòa án tiến hành hòa giải.

Đối với yêu cầu phản tố của chị Hoàng Thị L, yêu cầu xác định hai thửa đất 29 và thửa đất số 30, tờ bản đồ số 48 là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân để chia số tiền bồi thường 300.000.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã rút yêu cầu phản tố về phần này nên anh không có ý kiến gì.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lăng Diệu Hương, sinh ngày 31/7/2014 mức là 2.340.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 04/2026 đến khi con đủ 18 tuổi, tức là đến ngày 31/7/2032. Tổng thời gian cấp dưỡng là 77 tháng. Tổng số tiền cấp dưỡng là 180.180.000 đồng, chu cấp 01 lần. Anh không đồng ý mức cấp dưỡng như vậy, bởi, hiện nay anh đang không thể đi làm được vì phải chăm sóc mẹ là bà Nguyễn Thị H bị chấn thương sọ não từ năm 2023 nên bây giờ không còn tỉnh táo, minh mẫn, chỉ nằm 1 chỗ, không nói được, luôn cần có người chăm sóc, túc trực bên cạnh; bản thân anh phải bán đất đi để có tiền trang trải sinh hoạt, mua thuốc men, chăm sóc mẹ già nên không có khả năng đáp ứng được mức cấp dưỡng mà chị Hoàng Thị L yêu cầu là 2.340.000 đồng/tháng. Chị Hoàng Thị L yêu cầu anh cấp dưỡng 01 lần. Tuy nhiên, tại phiên tòa, có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Thị L, qua trao đổi hai bên thống nhất, anh sẽ cấp dưỡng hàng tháng với mức là 1.850.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4/2026 đến khi cháu Hương đủ 18 tuổi.

Anh xin rút yêu cầu giải quyết đối với các thửa đất số 50, diện tích 609m^2 và thửa đất số 83, diện tích 630m^2 do không có tranh chấp với bị đơn.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, anh tự nguyện chịu toàn bộ.

Theo đơn đơn phản tố, biên bản lấy lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn chị Hoàng Thị L và tại phiên tòa người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp ông Trần Công Th trình bày: chị và anh Lăng Văn D đã ly hôn theo theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn.

Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lăng Văn D về các thửa đất thửa đất số 312, tờ bản đồ 36, diện tích 2477,4m^2 và thửa đất số 188, diện tích 595m^2 đều thuộc tờ bản đồ số 36. Chị xác định đây là tài sản riêng do bố mẹ đẻ tặng cho anh Lăng Văn D.

Đối với tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 nhà ở chính, 01 bếp diện, 01 nhà tắm, 01 nhà vệ sinh, 01 chuồng gà, 01 nhà dùng làm quán, 10 cây mít; 01 cây sấu; 01 vú sữa; 01 cây hoàng đàn; 03 cây mác mật; 01 cây xoan các tài sản trên đều nằm trên thửa đất số số 312, tờ bản đồ 36 và 179 cây keo năm trên thửa đất 188, tờ bản đồ 36. Chị nhất trí công nhận đây là tài sản chung, anh Lăng Văn D là người quản lý, sỡ hữu, sử dụng các tài sản này và có nghĩa vụ thanh toán ½ giá trị chênh lệch tài sản cho chị là 154.027.500 đồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này,

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lăng Diệu Hương, sinh ngày 31/7/2014: Tại đơn phản tố chị yêu cầu mức cấp dưỡng là 2.340.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 04/2026 đến khi con đủ 18 tuổi, tức là đến ngày

31/7/2032. Tổng thời gian cấp dưỡng là 77 tháng, tổng số tiền cấp dưỡng là 180.180.000 đồng, chu cấp 01 lần. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị thay đổi yêu cầu, cụ thể: mức cấp dưỡng là 1.850.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 04/2026 đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Thị L, sau khi trao đổi, đã nhất trí để anh Lăng Văn D cấp dưỡng nuôi con theo tháng.

Chị Hoàng Thị L rút yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án xác định thửa đất 29 và thửa đất số 30 tờ bản đồ số 48, tổng diện 467m^2, mục đích sử dụng đất trồng lúa nước, địa chỉ: Thôn Nhất Hà, xã Hl, tỉnh Lạng Sơn là tài sản chung của vợ chồng để chia số tiền bồi thường 300.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lăng Thị V, chị Lăng Thị H1, anh Lăng Văn Th, chị Lăng Thị K, anh Lăng Văn T1 đều trình bày: Nguồn gốc các thửa đất tranh chấp là của bố mẹ là Lăng Văn Cầu và bà Nguyễn Thị H tặng cho riêng anh Lăng Văn D, các anh chị em trong gia đình đều nhất trí và không có ý kiến gì về việc tặng cho này. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lăng Hoàng D trình bày: Chị không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của bố mẹ chị. Đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh và xác định hiện bà Nguyễn Thị H hiện bị liệt ½ cơ thể, chỉ nằm một chỗ, không viết, nói được do bị tai nạn giao thông vào năm 2023 với tỷ lệ tổn thương là 82% nên không thể đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lăng Văn D là con trai, đang sống cùng bà Nguyễn Thị H.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hl, tỉnh Lạng Sơn bà Lý Thị Kim O trình bày: Thửa đất 312, tờ bản đồ số 36, diện tích 2.477,4 m^2, có một phần diện tích nằm trong quy hoạch chung thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035 theo Quyết định số 320/QĐ-UBND, ngày 08/02/2024. Phần diện tích đất còn lại nằm cạnh trục đường 242D. Thời điểm lập chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn chưa có công trình của hộ gia đình ông Lăng Văn D. Đối với các tài sản thuộc đất đường DT 242D và thuộc hành lang bảo vệ an toàn công tình đường SST 242D theo đương sự trình bày là tài sản chung của anh Lăng Văn D và chị Hoàng Thị L, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; ý kiến về việc giải quyết vụ

án: căn cứ khoản 5 Điều 147, Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 43, Điều 44, Điều 58, Điều 59, Điều 69, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm đ khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụQuốc hội khoá 14, đề nghị:

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Lăng Văn D và chị Hoàng Thị L về việc yêu cầu xác định tài sản riêng và yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn, cụ thể: Xác định khối tài sản gồm: diện tích 2477,4m^2, thuộc thửa đất số 312, tờ bản đồ địa chính số 36 và diện tích 595m^2, thuộc thửa đất số 188, tờ bản đồ địa chính số 36, địa chỉ hai thửa đất tại thôn Nhà Hà, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Tân Hoa, xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) đều đã được Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lăng Văn D là tài sản riêng của anh Lăng Văn D.

Anh Lăng Văn D được quyền quản lý sử dụng và sở hữu tài sản chung gồm: các tài sản có trên thửa đất các thửa đất số 312, tờ bản đồ số 36, gồm có 01 nhà ở chính, 01 bếp, 01 nhà tắm, 01 nhà vệ sinh, 01 chuồng gà, 01 nhà dùng làm quán c, 10 cây mít; 01 cây sấu; 01 vú sữa; 01 cây hoàng đàn; 03 cây mác mật; 01 cây xoan, 06 bụi chuối và 179 cây keo trên thửa đất số 188, tờ bản đồ 36.

Anh Lăng Văn D có trách nhiệm trả phần giá trị chênh lệch tài sản chung cho chị Hoàng Thị L số tiền 154.027.500 đồng.

- Đình chỉ giải quyết đối với các thửa đất số 50, diện tích 609m^2 và thửa đất số 83, diện tích 630m^2 do nguyên đơn anh Lăng Văn D rút yêu cầu khởi kiện. Anh Lăng Văn D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung đình chỉ theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ giải quyết đối với hai thửa đất số 29, 30 thuộc tờ bản đồ số 48, địa chỉ thửa đất tại thôn Nhà Hà, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Tân Hoa, xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) đã được Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 379409, số vào sổ cấp GCN:CS-00746, đứng tên ông Lăng Văn D để chia số tiền bồi thường 300.000.000 đồng do bị đơn bị Hoàng Thị L rút yêu cầu phản tố. Chị Hoàng Thị L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung đình chỉ theo quy định của pháp luật.

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Lăng Văn D và chị Hoàng Thị L về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể như sau: Anh Lăng Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lăng Diệu Hương, sinh ngày 31/7/2014 thay đổi từ mức không phải cấp dưỡng nuôi con (theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025) lên mức 1.850.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi

- Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về chi phí đo đạc: Nguyên đơn anh Lăng Văn D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

- Về án phí: Anh Lăng Văn D và chị Hoàng Thị L phải chịu án phí tương ứng với phần tài sản được hưởng để nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng, yêu cầu xác định tài sản riêng, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn" được quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị L có địa chỉ tại Tân Hoa, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

[2] Về sự vắng mặt của bà Nguyễn Thị H: xét thấy, Tòa án đã tiến hành xác minh và xác định hiện bà Nguyễn Thị H hiện bị liệt ½ cơ thể, chỉ nằm một chỗ, không viết, nói được do bị tai nạn giao thông vào năm 2023 với tỷ lệ tổn thương là 82%. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lăng Văn D là con trai, đang sống cùng bà Nguyễn Thị H. Do đó, căn cứ Điều 175, Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Các thửa đất số 312, diện tích 2477,4m^2 và thửa đất số 188, diện tích 595m^2 mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm đều thuộc tờ bản đồ số 36, địa chỉ các thửa đất tại thôn Nhất Hà, xã Hl, tỉnh Lạng Sơn đều có nguồn gốc do ông Lăng Văn Cẩu và bà Nguyễn Thị H tặng cho anh Lăng Văn D theo hai Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cùng ngày 10/11/2023. Hiện thửa đất số 312, tờ bản đồ 36, diện tích 2477,4m^2, mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn (134,6m^2) đất trồng cây lâu năm (2342,8m^2), đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 895590, số vào sổ cấp GCN: CN01152 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hữu Lũng cấp ngày 30/11/2023 đứng tên Lăng Văn D; thửa đất số 188, diện tích 595m^2 thuộc tờ bản đồ số 36 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 895559, số vào sổ cấp GCN CN 01153 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hữu Lũng cấp ngày 04/12/2023 cho Lăng Văn D. Chị Hoàng Thị L thừa nhận các thửa đất trên, anh Lăng Văn D đã được bố mẹ tặng cho riêng trong thời kỳ hôn nhân. Các đương sự đã thống nhất xác định đây là tài sản riêng của anh Lăng Văn D.

[4] Đối với các tài sản trên các thửa đất số 312 gồm có 01 nhà ở chính, 01 bếp, 01 nhà tắm, 01 nhà vệ sinh, 01 chuồng gà, 01 nhà dùng làm quán, 10 cây mít; 01 cây sấu; 01 vú sữa; 01 cây hoàng đàn; 03 cây mác mật; 01 cây xoan, 06 bụi chuối và thửa đất số 188 có 179 cây keo. Tổng giá trị tài sản là 308.055.000 đồng. Anh Lăng Văn D và chị Hoàng Thị L đều xác định là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ

hôn nhân và nhất trí chia đôi khối tài sản trên. Anh Lăng Văn D là người trực tiếp quản lý, sở hữu, sử dụng các tài sản này và có nghĩa vụ thanh toán cho chị Hoàng Thị L ½ giá trị của tài sản bằng tiền là 154.027.500 đồng.

[5] Trước khi Tòa án mở phiên tòa anh Lăng Văn D và chị Hoàng Thị L đã thỏa thuận được với nhau về nội dung theo nhận định tại mục [3], [4] của Bản án và yêu cầu Tòa án ghi nhận. Xét thấy, việc ghi nhận này không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con: Xét chị Hoàng Thị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Lăng Diệu Hương, sinh ngày 31/7/2014 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn. Thời điểm giải quyết ly hôn không ai có yêu cầu về cấp dưỡng. Tại đơn phản tố, chị Hoàng Thị L yêu cầu mức cấp dưỡng là 2.340.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 04/2026 đến khi con đủ 18 tuổi, tức là đến ngày 31/7/2032. Tổng thời gian cấp dưỡng là 77 tháng, tổng số tiền cấp dưỡng là 180.180.000 đồng, chu cấp 01 lần. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị L thay đổi yêu cầu, cụ thể: mức cấp dưỡng là 1.850.000 đòng/tháng x 77 tháng, thời điển cấp dưỡng tính từ tháng 4/2026 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, chu cấp 1 lần. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị L tuy vắng mặt nhưng có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Các bên đương sự đều có ý kiến nhất trí về phương thức cấp dưỡng theo tháng. Xét thấy, việc ghi nhận này không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7] Đình chỉ giải quyết đối với thửa đất số 29 và thửa đất số 30 đều tờ bản đồ số 48, tổng diện 467m^2, mục đích sử dụng đất trồng lúa nước, địa chỉ: thôn NH (nay là thôn TH), xã Hl, tỉnh Lạng Sơn là tài sản chung để chia số tiền bồi thường 300.000.000 đồng do bị đơn chị Hoàng Thị L rút yêu cầu phản tố. Chị Hoàng Thị L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung đình chỉ theo quy định của pháp luật.

[8] Đình chỉ giải quyết đối với các thửa đất số 50, diện tích 609m^2 và thửa đất số 83, diện tích 630m^2 do nguyên đơn anh Lăng Văn D rút yêu cầu khởi kiện. Anh Lăng Văn D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung đình chỉ theo quy định của pháp luật.

[9] Về chi phí tố tụng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 157, khoản 2 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với tổng số tiền là 19.450.000 đồng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền trên.

[10] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí căn cứ khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm d khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, anh Lăng Văn D, chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá

ngạch đối với phần tài sản yêu cầu Tòa án ghi nhận. Anh Lăng Văn D phải chịu tiền án phí cấp dưỡng để nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1, khoản 5 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 4 Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 165; Điều 166; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 28, Điều 29, Điều 33, Điều 34, Điều 38, Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 58, Điều 59, Điều 69, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm đ khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụQuốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Lăng Văn D và chị Hoàng Thị L về việc yêu cầu xác định tài sản riêng và yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn, cụ thể:

- Xác định khối tài sản gồm: diện tích 2477,4m^2 đất ở tại nông thôn (134,6m^2), đất trồng cây lâu năm (2342,8m^2) thuộc thửa đất số 312, tờ bản đồ địa chính số 36, địa chỉ thửa đất tại thôn Nhà Hà, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Tân Hoa, xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) đã được Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 895590, số vào sổ cấp GCN:CN-01152, đứng tên ông Lăng Văn D và diện tích 595m^2, đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 188, tờ bản đồ địa chính số 36, địa chỉ thửa đất tại thôn Nhà Hà, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Tân Hoa, xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) đã được Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 895559, số vào sổ cấp GCN:CN-01153, đứng tên ông Lăng Văn D là tài sản riêng của anh Lăng Văn D.

Diện tích thửa đất 312, tờ bản đồ 36 được xác định bởi các đỉnh thửa nối các điểm: A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8 và diện tích thửa đất 188, tờ bản đồ 36 được xác định bởi các đỉnh thửa nối các điểm: A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12 thể hiện tại 02 Mảnh trích đo xác minh khu đất tranh chấp kèm theo Bản án.

- Anh Lăng Văn D được quyền quản lý sử dụng và sở hữu tài sản chung gồm: các tài sản có trên thửa đất các thửa đất số 312, tờ bản đồ số 36, gồm có 01 nhà ở chính, 01 bếp, 01 nhà tắm, 01 nhà vệ sinh, 01 chuồng gà, 01 nhà dùng làm quán c, 10 cây mít; 01 cây sấu; 01 vú sữa; 01 cây hoàng đàn; 03 cây mác mật; 01 cây xoan, 06 bụi chuối và 179 cây keo trên thửa đất số 188, tờ bản đồ 36.

- Anh Lăng Văn D có trách nhiệm trả phần giá trị chênh lệch tài sản chung cho chị Hoàng Thị L số tiền 154.027.500 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết đối với các thửa đất số 50, diện tích 609m^2 và thửa đất số 83, diện tích 630m^2 đều thuộc tờ bản đồ số 36, địa chỉ thửa đất tại thôn Nhà Hà, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Tân Hoa, xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) đã được Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 895559, số vào sổ cấp GCN:CN-01153, đứng tên ông Lăng Văn D do nguyên đơn anh Lăng Văn D rút yêu cầu khởi kiện. Anh Lăng Văn D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung đình chỉ theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với thửa đất số 29 và thửa đất số 30, đều thuộc tờ bản đồ số 48, địa chỉ các thửa đất tại thôn Nhà Hà, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Tân Hoa, xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) đã được Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Hl, tỉnh Lạng Sơn) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 379409, số vào sổ cấp GCN:CS-00746, đứng tên ông Lăng Văn D để chia số tiền bồi thường 300.000.000 đồng. Chị Hoàng Thị L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung đình chỉ theo quy định của pháp luật.

4. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Lăng Văn D và chị Hoàng Thị L về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể như sau: Anh Lăng Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lăng Diệu Hương, sinh ngày 31/7/2014 thay đổi từ mức không phải cấp dưỡng nuôi con (theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025) lên mức 1.850.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4/2026 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

5. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Về chi phí đo đạc: Nguyên đơn anh Lăng Văn D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với tổng số tiền là 19.450.000 đồng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền trên.

7. Về án phí: Anh Lăng Văn D phải nộp 3.851.000 đồng (làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản yêu cầu Tòa án ghi nhận và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Tổng số tiền anh Lăng Văn D phải nộp là 4.151.000 đồng (làm tròn số) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Lăng Văn D đã nộp số tiền 4.350.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0001340, ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, trả lại anh Lăng Văn D số tiền 199.000 đồng (làm tròn số).

Chị Hoàng Thị L phải nộp 3.851.000 đồng (làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản yêu cầu Tòa án ghi nhận. Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp 7.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0001340, ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ trả lại chị Hoàng Thị L số tiền 3.649.000 đồng (làm tròn số)

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 34, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thảo Nguyên